

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM
Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 12 ngày 27 tháng 10 năm 2021).
 - Vốn điều lệ: 98.000.000.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.000.000.000 đồng
 - Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
 - Số điện thoại: 024 33 838 181
 - Số Fax : 02433 838 405
 - Website: www.kipvietnam.vn
 - Mã cổ phiếu: KIP
 - Quá trình hình thành và phát triển
 - + Công ty được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số: 40/BCN- Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
 - + Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số: 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1, đến tháng 12/2017 đổi tên thành Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.
- 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:** *(Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;

- + Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;
- + Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có 03 chi nhánh như sau

- + Chi nhánh miền Bắc, tại số 96 - 98 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

- + Chi nhánh miền Trung, tại 102 Hoàng Tăng Bí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- + Chi nhánh miền Nam, tại 185- 189 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức tập trung.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, 7 phòng ban, 3 xưởng sản xuất, 3 chi nhánh.

- Công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- + Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

- + Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

5. Các rủi ro

Do ảnh hưởng của dịch Covid -19, hoạt động SXKD của Công ty CP K.I.P Việt Nam cũng bị tác động, gây khó khăn trong trong 5 tháng đầu năm. Nguyên vật liệu đầu vào có thời điểm bị thiếu hụt; giá vật tư - bán thành phẩm biến động theo xu hướng tăng làm chi phí sản xuất tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

T T	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện 2022/ KH 2022 (%)	2022 /2021 (%)
1	Tổng doanh thu	380.000.000.000	354.348.681.268	319.340.605.597	93%	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	16.800.000.000	15.759.904.203	10.833.336.358	94%	145%
3	Nộp NSNN		11.895.721.370	10.242.848.796		116%
4	Tỷ lệ tạm ứng cổ tức/năm	7%	7%	7%	100%	100%
5	Đầu tư	5.000.000.000	3.189.740.000	29.422.983.569	64%	11%

b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liên kê

Tổng doanh thu năm 2022 so với kế hoạch đạt 93%, bằng 111% so với năm 2021. Chỉ tiêu doanh thu bán hàng so với năm 2022 chưa đạt kế hoạch, do lực lượng nhân sự làm công tác thị trường còn mỏng và yếu, hoạt động truyền thông về sản phẩm K.I.P đến khách hàng còn hạn chế, công tác thị trường, tiêu thụ tại Chi nhánh miền Nam và miền Trung chưa được đẩy mạnh.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 15,7 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch (16,8 tỷ đồng) và bằng 145% so với năm 2021. So với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt do doanh thu năm chưa hoàn thành. Còn so với năm 2021, lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt tỷ lệ tăng trưởng 45%, là do 1 số nguyên nhân:

- Lãnh đạo Công ty luôn quyết liệt chỉ đạo công tác cải tiến công nghệ, chuyển đổi từ công nghệ dập uốn thủ công sang công nghệ dập uốn tự động, làm giảm chi phí nhân công và chi phí vật tư. Đồng thời nghiên cứu chuyển đổi vật tư, giảm tỷ lệ phế... để tiết kiệm vật tư, nhằm hạ giá thành của sản phẩm.

- Chi phí bán hàng giảm mạnh, tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu giảm từ 4,7% xuống còn 3,7%, do trong năm số lượng nhân sự thị trường giảm, dẫn đến chi phí lương giảm so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

a) Bà Trương Thị Hương Lan - Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 29/5/1968; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 63 Trần Duy Hưng, tổ 15, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 86.000 CP.

b) Ông Âu An Giang - Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 10/5/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP.

c) Bà Phan Thị Thuý - Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 24/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 26.000 CP.

d) Tạ Hồng Dương - Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 23/7/1972; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 900 CP.

đ) Nguyễn Đăng Dũng - Giám đốc Sản xuất

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 17/3/1964; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP.

e) Trần Tiến Cường - Giám đốc Kinh doanh

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 08/12/1976; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2022: Không có.

Bộ máy quản lý gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Trưởng - phó phòng ban, Giám đốc - Phó giám đốc các xưởng, Giám đốc các Chi nhánh.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (tại thời điểm ngày 31/12/2022)

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học, trên ĐH	76	24
2	Cao đẳng, trung cấp	10	3
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	232	73

	Tổng số	318	100
	Trong đó : Lao động nữ	145	46

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, ...

3. Tình hình đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2022 được ĐHCĐ phê duyệt là 5 tỷ đồng, thực tế tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã ghi nhận tổng mức đầu tư đến ngày 31/12/2022 là 3.948.596.203 đồng, đạt 79% so với kế hoạch. Trong đó: Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất là 3.352.221.686 đồng, chiếm 84,9% tổng giá trị đầu tư.

Quá trình đầu tư đều thực hiện đúng các thủ tục, đảm bảo tiến độ đối với các hạng mục đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	2022/2021 (%)
- Tổng giá trị tài sản	314.019.053.343	321.388.126.810	98
- Doanh thu thuần	354.348.681.268	319.340.605.597	111
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	15.702.008.637	9.374.916.554	167
- Lợi nhuận khác	57.895.566	1.458.419.804	4
- Lợi nhuận trước thuế	15.759.904.203	10.833.336.358	145
- Lợi nhuận sau thuế	12.542.067.866	8.600.255.336	146
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7%	100

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	SS 2022/2021 (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán	1,95	2,12	109%

ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ - hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,43	0,53	123%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	42,18%	39,54%	94%
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	72,96%	65,40%	90%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	1,73 1,1	1,67 1,12	97% 102%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	2,69%	3,54%	132%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq	4,72%	6,68%	142%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	2,96%	3,95%	133%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	2,94%	4,43%	151%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Tên chi tiết	ĐVT	Số tiền (Đồng)
1	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	Vốn góp đầu năm	Đồng	98.000.000.000
	Vốn góp cuối năm	Đồng	98.000.000.000
2	Cổ phiếu	Cổ phiếu	
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		9.800.000

- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	9.800.000
+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	9.800.000
+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	Đồng	10.000

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt ngày 21/11/2022)

TT	Tên chi tiết	Số tiền	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Công nghệ cao Grantex Việt Nam	20.000.000.000	20,41
2	Cổ đông thể nhân	78.000.000.000	79,59
3	Tổng	98.000.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Một số nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm như sau (ĐVT: Kg)

TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng	TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng
1	Đồng nội	80.584	10	Kẽm thỏi	1.313,8
2	Đồng ngoại	82.348,5	11	Tếch tô lít	179,7
3	Đồng dây	391.160,35	12	Nhựa mềm	431.664,9
4	Thép lá	179.607,5	13	Nhựa cứng	194.146
5	Thép phi tròn	9.244,3	14	Nhựa dây	500.101,46
6	Thép lò xo	4.240	15	HNO ₃	3.910
7	Thép trắng	241,8	16	H ₂ SO ₄	3.885
8	Bimeltan	0	17	FeSO ₄	4.250
9	Kẽm lá	2.992,6	18	Ca(OH) ₂	4.400

6.2 Tiêu thụ năng lượng, năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật

Trong năm 2022, Công ty đã sáng tạo, đổi mới công nghệ, với tổng số 39 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng, tiết kiệm vật tư, giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường. Trong đó, tiêu biểu là công trình cải tiến công nghệ:

- Cải tiến Cục tiếp xúc Ổ cắm đơn OKOM 1 từ phương án liền sang ghép cụm, giúp giảm chi phí và chủ động trong sản xuất.

- Thay đổi cách in thông số trên dây nguồn từ in phun sang in chìm tạo thuận lợi cho quá trình sản xuất, tiết kiệm mực in dây.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của Công ty CP cấp nước Sơn Tây, với tổng lượng nước sử dụng trong năm là 13.865 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 từ năm 2011. Mọi hoạt động về bảo vệ môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt, theo yêu cầu luật định và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2022: 318 người, mức thu nhập bình quân người lao động được trả là 11.750.000 đồng/người/tháng, bằng 109% so với năm 2021.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Được Công ty triển khai thực hiện đúng theo pháp luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty, như: Triển khai khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 2 lần/năm; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Chế độ nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi người lao động khi ốm đau được triển khai, theo cam kết trong Thỏa ước - phù hợp với thực tế sản xuất – kinh doanh tại Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty triển khai hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho người lao động theo thực tế sản xuất – kinh doanh của Công ty và đảm bảo theo yêu cầu pháp luật lao động, pháp luật ATVSLĐ đối với cả người lao động và người sử dụng lao động.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổng số tiền đóng góp các quỹ xã hội và hoạt động từ thiện năm 2022 là 152.250.000 đồng.

Nội dung ủng hộ: Quỹ vì biển đảo, Quỹ vì người nghèo, Quỹ khuyến học, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em, ủng hộ các cụm trường miền núi tại 2 xã của huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 tại phường Xuân Khanh – nơi Công ty đứng chân.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với sự cố gắng của Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng định hướng, đảm bảo sự ổn định tương đối trong điều kiện Công ty còn chịu sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, bảo toàn được vốn của cổ đông.

Trong năm, Ban điều hành đã tập trung vào việc thực hiện các giải pháp công tác thị trường, chính sách bán hàng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ, bán được hàng ở mức cao nhất có thể, duy trì sản xuất, kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn trong những tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và những tháng cuối năm tình hình tiêu thụ giảm nên việc làm có giảm sút.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản của Công ty

Năm 2022 đảm bảo được tài sản và sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là: 39.386.453.338 đồng, trong đó: trích dự phòng phải thu khó đòi là: 4.046.359.583 đồng, các khoản nợ đều có khả năng thu được.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số nợ phải trả là: 124.163.781.268 đồng, tỷ lệ bằng 39,54%/tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, các khoản nợ phải trả Công ty có đủ điều kiện trả nợ đúng kỳ hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Mục tiêu doanh thu: tăng trưởng bình quân trên 5%/ năm.

- Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.

- Giữ vững thương hiệu của K.I.P là thương hiệu mạnh, với phương châm: Chất lượng vì cuộc sống, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Mục tiêu, chỉ tiêu môi trường của Công ty năm 2022 tiếp tục được xây dựng, thể hiện việc nhất quán với chính sách chất lượng và môi trường, phù hợp với mục đích muốn đạt được của hệ thống QLMT như việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên...; thể hiện việc cam kết phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát xả thải vào môi trường; thực hiện các yêu cầu của luật pháp liên quan và khắc phục các hạng mục vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép; kiểm soát, quản lý các khía cạnh môi trường nổi bật đã được xác định.

Cụ thể: Công ty xây dựng 5 mục tiêu môi trường và triển khai thành 15 chỉ tiêu để bao quát các hoạt động môi trường Công ty phải thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng Chương trình Quản lý môi trường, có phân công trách nhiệm cụ thể tới các đơn vị, bộ phận chức năng để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã thực hiện đúng và đủ các yêu cầu của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm Công ty không có khiếu nại nào từ người lao động. Dù 3 tháng cuối năm, do tình hình sức mua giảm nên việc làm đối với người lao động có bị giảm sút Công ty phải bố trí cho người lao động nghỉ tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập, người lao động yên tâm công tác tại Công ty.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty đã tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện, đóng góp đủ các quỹ do chính quyền địa phương phát động, như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực hỗ trợ Ban điều hành và giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm 2022.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh dù chưa đạt theo kế hoạch của Đại Hội đồng cổ đông đề ra, nhưng cơ bản đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật: tăng cường công tác quản trị, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông. Tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu vốn và tài sản hợp lý, có tiềm năng phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Chỉ đạo tập trung công tác đầu tư đảm bảo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ giao.

b) Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo quản lý - sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản tại Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Thị Hương Lan